

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI

895.922 08

ĐC

KH 300 Đ

NGUYỄN KHÁNH HÒA

(Chủ biên)

Khi đàn chim vỗ cánh



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI

KHI ĐÀN CHIM VỒ CÁNH

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

2019/ĐC/VV 001640

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BAN BIÊN SOẠN

Nguyễn Khánh Hòa – Chủ biên

Hoàng Ngọc Điệp

Lê Thanh Xuân

Phạm Công Hoàng

Ngô Hường

Lời giới thiệu

Thành lập từ năm 1979, sau gần 40 năm, đến nay Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Đồng Nai đã quy tụ được gần 250 hội viên, trong đó lứa tuổi từ 60 trở lên chiếm tỷ lệ áp đảo. Nỗi băn khoăn tre đã già, sắp già, măng còn thưa thớt khiến việc phát hiện, bồi dưỡng lực lượng sáng tác trẻ luôn là vấn đề “nóng” được Ban Chấp hành rất quan tâm.

Năm 2016, Hội kiện toàn Ban Sáng tác Trẻ, mở các trại sáng tác, tuyển chọn, bồi dưỡng lực lượng sáng tạo VHNT dưới tuổi 35. Sau 3 lần mở trại vào các năm 2016, 2017 và 2018, Ban tổ chức thu được hàng trăm tác phẩm văn xuôi, thơ, hàng chục tác phẩm mỹ thuật. Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai đã chọn lọc, giành số trang đáng kể đăng sáng tác của các tác giả trẻ. Sự chăm sóc, trân trọng những năng khiếu trẻ đã góp phần tiếp sức cho nhiều cây

bút văn xuôi và thơ sung sức, đầy tiềm năng như Lê Vũ Anh Đào, Lã Hoài Mai, Nguyễn Thanh Ngân, Tống Thị Thanh Tâm, Đào Nguyên Thảo, Đàm Minh Khôi, Thy Lê, Thùy Linh, Huỳnh Ngọc Tuyết Cương, Lê Phan Hiếu Anh... Ở mảng mỹ thuật, Hằng Xuân, Quang Mạnh, Hữu Lộc, Thúy Nga, Bích Hoài... đã thể hiện khả năng tiếp bước các họa sĩ trẻ có năng lực của Hội như Quốc Trọng, Lê Vân, Thanh Tùng, Hoàng Ngọc Hiến, Trần Đình Thắng... Và còn nhiều gương mặt trẻ viết văn, làm thơ đầy triển vọng như Gia Hưng, Lý Thăng Long, Xuân Quỳnh, Hoàng Thu Thảo... Những tín hiệu vui ấy khẳng định công tác bồi dưỡng, chăm lo cho lực lượng kế tục sự nghiệp VHNT của tỉnh nhà đã đi đúng hướng và gặt hái thành công. Văn, thơ, tranh, tượng... của các tác giả trẻ tương đối đa dạng về xu hướng, phong cách, thể loại, phản ánh tâm thức thế hệ và phần nào bổ sung vào bức tranh chung của VHNT Đồng Nai những mảng màu tươi mới, đường nét và ánh sáng mới...

Sáng tạo văn học nghệ thuật là loại lao động đặc thù, đòi hỏi văn nghệ sĩ phải dốc hết tài năng, tâm huyết và cả thời gian quý báu cho nó. Người trẻ hôm nay có may mắn sinh ra, lớn lên trong hòa bình, được thụ hưởng những giá trị to lớn của đất nước thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập, lớp trẻ cũng bị cuốn vào vòng xoáy của cơ chế thị trường, đối mặt với nhiều cám dỗ, nhiều thử thách khiến cho nhiều bạn có đam mê

nhưng chỉ theo văn học, nghệ thuật được một thời gian rồi rẽ sang lối khác. Dầu sao, chúng ta cũng hy vọng những bạn trẻ Đồng Nai đã và đang khẳng định bản thân qua những sáng tác văn học nghệ thuật sẽ gắn bó lâu dài với con đường sáng tạo mà mình đã chọn.

Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai trân trọng giới thiệu Tuyển tập sáng tác văn học nghệ thuật trẻ *Khi đàn chim vỗ cánh* tới rộng rãi bạn đọc.

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI

MẸ SẼ TRỞ VỀ

Truyện ngắn của Đào Nguyên Thảo

Mẹ trở về hai tuần sau đám tang của ba. Chỉ một chiếc túi nhỏ, hai va ly quần áo và đồ đạc, mẹ xuất hiện ở trước cửa nhà gọn gàng, đơn giản cũng như ngày ra đi. Chỉ khác là, ngày mẹ trở về, tôi không khóc lóc thảm thiết ôm chặt chân mẹ, con Nhi cũng không ngồi bệt xuống thêm nhà, bám chặt lấy cây trụ cửa bằng xi măng thô nhám, gào khóc: “Mẹ đừng bắt con đi, con xin mẹ, mẹ đừng bắt con đi mẹ ơi!”. Ngày mẹ trở về, chúng tôi chỉ đứng đó trên nền gạch bông cũ đã nhạt màu trước hiên nhà, người nọ tránh nhìn vào mắt người kia, con Nhi miệng lẩm bẩm gì đó nghe như: “Con chào mẹ”. Còn tôi, những âm thanh khó nhọc trôi lên khỏi cổ họng rồi lại bị nuốt xuống, đau nhói. Con Nhi và mẹ vào nhà trước, tôi xách hành lý vào sau, dù chỉ nhìn thoáng qua vẫn nhận ra tóc mẹ ngày xưa dài đen óng ả, nay chỉ còn chấm vai, mười phần đã bạc màu hết bảy, tám phần.

Thực ra, việc mẹ trở về không phải là điều quá đường đột. Dì Lan đã nói với chúng tôi từ khi ba trở bệnh nặng, khoảng hai tháng trước ngày ba ra đi, rằng mẹ bảo sẽ quay về sống với hai anh em tôi sau khi ba mất. Lúc ấy, quay cuồng giữa thuốc men, viện phí, công việc ở công ty và những cơn đau thấu xương giữa đêm của ba, tôi chẳng còn tâm trí nào nghĩ tới việc mẹ quay về. Rồi ba cũng không chống chọi được cơn bệnh nặng giãy vò - hệ quả của những năm tháng dài chìm đắm trong men rượu - và bỏ anh em tôi đi trong một buổi chiều hanh nắng. Tôi cũng không biết mình cảm thấy thế nào sau tất cả: đau khổ đến cùng cực vì mất ba, hay vui mừng sung sướng vì từ nay không còn phải nghe những lời ca thán, nhieác móc của người cha bệnh tật và tuyệt vọng, từng đuổi đánh mình đến mức không dám về nhà? Có lẽ, chính việc không biết nên cảm thấy thế nào, không biết bản thân mình thực sự vui mừng hay đau khổ, mới là nỗi khổ tâm giằng xé tôi khi ấy...

Mẹ sẽ trở về. Bốn từ đó đã vang lên trong đầu tôi rất, rất nhiều lần suốt thời thơ ấu. Có lẽ là hàng ngàn, không, phải là hàng triệu lần, tôi giật mình tỉnh dậy sau cơn mơ buồn thảm giữa đêm, khóc tu tu gọi mẹ. Lúc ấy, trong tôi chỉ có một ước muốn, một khao khát duy nhất: mẹ quay về với tôi! Thế mà lúc này, khi mẹ đã thực sự hiện hữu ở

ngay trước mặt, tôi lại thấy lòng mình như tảng băng nằm im lìm trên mặt hồ giữa mùa đông lạnh giá.

Từ ngày mẹ về là bắt đầu một chuỗi ngày khó khăn với cả tôi và con Nhi khi phải “ép mình” vào cuộc sống khuôn khổ mà mẹ đặt ra. Sáng, mẹ gọi cả hai đứa dậy lúc sáu giờ, bắt chạy ba vòng quanh sân chung cư, sau đó về nhà ăn sáng và chuẩn bị đi làm. Mỗi đứa được mẹ đưa cho một hộp cơm có đủ món canh, xào, mặn và một ít trái cây, dặn dò ăn đúng giờ, uống nhiều nước. Chiều, dù bận việc gì cũng phải thu xếp để có mặt ở nhà trước bảy giờ tối, cùng nhau dọn bàn ăn. Ăn xong, tôi sẽ lau nhà, con Nhi dọn dẹp, rửa chén bát, phơi đồ, gấp đồ. Mẹ không bắt hai đứa tôi tắt tivi, nhưng sau mười một giờ, mẹ sẽ ngắt điện ổ cắm wifi và thậm chí cúp luôn cầu dao điện để “luộc chín” cả nhà nếu chúng tôi “ngoan cố” dùng 3G điện thoại. Dù mẹ không nói, chúng tôi đều tự biết không được ăn tối ở ngoài và đi chơi về muộn quá hai lần mỗi tuần. Đơn giản là nếu chúng tôi vi phạm, gương mặt mẹ sẽ khiến cả hai anh em phát sốt suốt một tuần sau đó.

Đồng nghiệp ai cũng bảo tôi dạo này sướng thật, luôn đi làm đúng giờ - thậm chí còn sớm mười mấy phút, lại có “tay nải” hoành tráng xách theo, đến trưa bỏ vào lò vi sóng vài phút là có cơm nhà ngon lành, đảm bảo. Chính tôi cũng thấy mình khỏe hơn trước nhiều, do

không còn những ngày thức tới hai, ba giờ sáng để luyện game cùng mấy thằng bạn chí cốt, không còn những bữa cơm hàng cháo chợ chỉ nhìn thôi đã không muốn nuốt, không còn lối ngủ nướng ì ạch đến sát giờ làm mới cuống cuống chạy như bay ra khỏi cửa trong tình trạng mặt chưa rửa, quần áo nhàu nát... Người yêu tôi cũng không còn phải ca thán về gương mặt râu ria lởm chồm do lưỡi cạo của tôi mỗi khi hai đứa gặp nhau. Con Nhi cũng vậy. Dù chẳng mấy khi để ý đến nó, tôi vẫn nhận ra dạo này nó hồng hào, trắng trẻo, béo lên rõ rệt. Nhưng nếu có ai đến nhà tôi chơi một ngày, hẳn sẽ ngạc nhiên lắm với bầu không khí yên bình đến kỳ lạ ở đằng sau cánh cửa. Chúng tôi không to tiếng cãi vã nhau vì đồng bát đĩa chưa rửa mấy ngày như trước, cũng không bao giờ cãi lời mẹ, nhưng cũng ít cười, ít nói hơn xưa. Mẹ dặn gì chúng tôi làm theo đó, không thắc mắc, không tranh luận. Con Nhi thỉnh thoảng cũng hỏi mẹ cái này cái kia về quần áo, món ăn, còn tôi, hầu như mỗi ngày chỉ nói với mẹ không quá mười câu. Mẹ cũng mặc nhiên coi đó là chuyện bình thường, không cố gắng gợi chuyện, không xuề xòa lại gần xoa đầu hay chỉnh trang quần áo cho tôi như hồi còn nhỏ. Mẹ chỉ lặng lẽ làm những gì cần thiết và căn dặn vừa đủ. Buổi tối, sau khi cơm nước dọn dẹp xong xuôi, chúng tôi lẳng lặng vào phòng đóng cửa và sống trong thế giới riêng của mình, không bận tâm mẹ làm gì lúc đó.

Một hôm, khoảng gần mười hai giờ đêm, tôi tỉnh dậy vì khát nước. Xuống bếp định mở tủ lạnh, tôi giật mình khi thấy mẹ vẫn đang ngồi bên bàn ăn, gọt gọt, thái rau củ trong ánh điện tối mờ mờ. Không dùng được, tôi buột miệng:

- Mẹ làm gì khuya vậy?

Mẹ ngẩng lên, vẫn không dừng tay, đáp nhẹ nhàng:

- Mẹ chuẩn bị ít đồ ngày mai nấu ăn sáng.

- Thôi, mẹ để đó mai con Nhi nó làm cho, đi ngủ đi.

Vừa dứt lời, tôi thấy rõ một tia ngạc nhiên hiện lên trong mắt mẹ. Rồi mẹ quay ra sau lưng để lấy món đồ gì đó. Lúc mẹ quay lại, đến lượt tôi bất ngờ khi mẹ bảo:

- Nhi bảo con có bạn gái rồi hả. Hôm nào rảnh, dẫn bạn về nhà chơi.

Sáng thứ bảy tuần sau, tôi gọi cho người yêu, bảo em buổi tối chuẩn bị qua nhà gặp mẹ. Em không thắc mắc gì, vui vẻ đồng ý. Tối đó là bữa cơm đầu tiên kể từ ngày mẹ về, gia đình tôi rộn tiếng nói cười như thế. Người yêu tôi không chỉ vui vẻ, hoạt ngôn mà còn rất tinh ý, em thừa biết nếu không liên tục nói chuyện và pha trò, bữa cơm ấy sẽ diễn ra trong sự im lặng và tẻ ngắt. Mẹ tôi cũng vui vẻ chuyện trò, hỏi han em

về gia đình, công việc. Cuối buổi, mẹ nhắc tôi đưa em về tận nhà.

Mười giờ ba mươi, khi tôi về đến nhà, mẹ vẫn còn thức, con Nhi hôm nay cũng ngồi xem tivi cùng mẹ. Thấy tôi, mẹ vui vẻ bảo:

- Bạn gái con xinh quá, lại ngoan và dễ gần. Con chọn khéo lắm, sau này chắc con bé sẽ là người vợ tốt.

- Tốt hay không, chắc phải để đến lúc con phá sản mới biết được mẹ ạ.

“Choang!” Chiếc cốc trên tay mẹ rơi xuống, vỡ tan. Con Nhi cũng ngơ ngàng nhìn tôi rồi lo lắng quay sang mẹ. Mẹ không nói gì, lẳng lặng cúi xuống thu dọn những mảnh vỡ. Tôi bỏ vào phòng, tự nguyện rửa mình. Tôi đã nói gì vậy? Cái gì đã xui khiến tôi thốt ra câu nói ấy? Có phải là nỗi đau đớn của đứa trẻ mười ba tuổi đang sống trong yên bình no đủ, bỗng một ngày phải chuyển từ ngôi trường danh giá ở trung tâm thành phố về một ngôi trường ở ngoại thành, ngày ngày bị lũ bạn cùng lớp dè bĩu gọi là “thằng Collette”? Hay là nỗi sợ hãi triền miên của những tháng ngày tăm tối, sợ nhất việc phải bước chân về nhà, đối diện với người cha gầy gò nát rệu, luôn chỉ tay vào mặt nó nguyên rửa, thậm chí là đánh đập không vì bất kỳ lý do gì? Hoặc có lẽ là nỗi ám ảnh về sự cô đơn đã khiến nó phải vật lộn với những cơn trầm cảm

suốt mấy năm đại học? Hay đơn giản chỉ là, nỗi tuyệt vọng khôn cùng vào cái ngày mẹ nó lẳng lặng xách mấy va li hành lý và đưa em gái nó đi thật xa khỏi cuộc đời nó, chỉ đơn giản thế thôi?

Sáng hôm sau, tôi dậy muộn vì không ai đánh thức. Con Nhi đang nấu bữa sáng trong bếp, nghe thấy tiếng bước chân của tôi, liền nói khẽ mà không quay lại:

- Mẹ đi đâu đó rồi, sáng em dậy đã không thấy.

Một cơn đau buốt khẽ nhói lên trong lồng ngực tôi. Hôm ấy tôi không ăn sáng, cũng không xách cơm con Nhi đã nấu theo, mà đến thẳng công ty dù vẫn còn rất sớm. Những dòng code mọi ngày chỉ là “chuyện nhỏ” hôm nay cứ nháy nhót trước mắt. Không thể làm nổi việc gì cho ra hồn, tôi bỏ ra ngoài ban công định hút thuốc lá. Lục túi một hồi mới nhớ ra, từ ngày mẹ về, tôi đã dần bỏ hẳn thuốc rồi còn đâu. Tay chạm vào cái điện thoại, tôi rút ra, định nhắn tin cho con Nhi, thì vừa hay nó lại nhắn tin tới: “Em gọi cho mẹ mà máy không liên lạc được. Làm sao giờ anh?”. Tim tôi ghen lại, đã gần bốn giờ chiều, mẹ đang ở đâu? Có lẽ nào, mẹ lại một lần nữa bỏ tôi mà đi không?

Bảy giờ kém mười lăm tối, tôi và con Nhi ngồi bên bàn ăn nguội lạnh, không nói gì với nhau. Con Nhi đã

sang nhà dì Lan nhưng dì cũng không biết mẹ đi đâu. Bất thần có tiếng cạch cửa. Cả hai đứa đứng bật dậy. Mẹ vừa mở cửa, và giờ đang đứng trước mặt anh em tôi, trông mệt mỏi và nhợt nhạt. Mẹ nói nhanh:

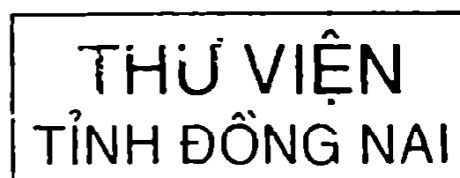
- Đêm qua cô Thủy bạn mẹ bị tai nạn phải vào viện cấp cứu, con cô ấy đang đi công tác chưa về, mẹ phải qua đó gấp, quên không nhắn lại cho hai đứa. Sáng giờ điện thoại lại hết pin.

Con Nhi chưa nghe dứt câu đã nhào tới ôm chặt lấy mẹ, khóc nức nở. Còn tôi vẫn đứng chôn chân ở đó, nhưng vội quay mặt đi để giấu hai giọt nước vừa trào ra nóng hổi từ trong khóe mắt.

Sau này, dì Lan có kể với chúng tôi rằng, ngày ấy mẹ bỏ đi không phải vì ba kinh doanh thua lỗ. Cảnh nhà sa sút bất ngờ, mẹ lặn lưng ra làm thêm đủ việc để có tiền nuôi hai anh em và vực dậy công việc làm ăn của ba. Nhưng người đàn ông thường khó chấp nhận thất bại, ba quay sang rượu chè, nghi kỵ, đánh chửi mẹ mỗi khi anh em tôi đi học. Ngày cuối tuần, mẹ tranh thủ giúp việc nhà cho người bạn học cũ, ba nói mẹ kiếm cớ cặp bồ với người ta. Mẹ nhẫn nhịn chịu đựng ngày qua ngày, cho đến khi ba nói con Nhi không phải là con ba. Mẹ quyết định ra đi, mẹ nói có thể chịu cực, chịu khổ nhưng không

thể nào chịu nhục. Mẹ tính dắt cả tôi đi cùng, nhưng lại sợ nếu mất cả tôi thì ba sẽ quy ngã hẳn. Và lại, tôi vốn là đứa được ba cưng chiều, mẹ nghĩ chắc ba sẽ không nỡ hành hạ tôi như đã đánh mẹ. Năm con Nhi chuẩn bị vào đại học, mẹ đi khám bệnh, bác sĩ phát hiện mẹ có khối u trong dạ dày. Không đủ tiền chạy chữa Tây y, mẹ gửi Nhi vào ở cùng tôi và ba, tìm ra tận vùng Tây Bắc chữa trị bằng thuốc lá của người dân tộc. Suốt mấy năm liền con Nhi đòi mẹ cho về thăm mỗi dịp nghỉ hè, mẹ lạnh lùng không cho là vì thế. Mẹ bắt dì phải giữ bí mật, không được nói với anh em tôi...

Những điều dì Lan nói khiến con Nhi cứ khóc mãi không thôi. Còn tôi, thực ra vào cái khoảnh khắc mẹ đứng trước cửa nhà sau một ngày “biến mất”, tôi đã nhận ra một điều: tôi cứ tưởng điều mình chờ đợi ở mẹ bấy lâu nay là một lời giải thích, hóa ra không phải. Thực ra, tôi chỉ cần có mẹ mà thôi.



2019/ĐC/VV

001640

17

NHỮNG NGÀY NẮNG XANH

Bút ký của Lã Hoài Mai

Tôi ưa sự xê dịch nên thường thích thú với những chuyến đi xa, nhất là kiểu đi “phượt”. Đó là những chuyến đi ngắn ngày, phương tiện chỉ duy nhất một chiếc xe máy và một vài vật dụng cá nhân đơn giản, vài ba bộ quần áo. Thế là đủ cho một chuyến phượt không tiêu tốn quá nhiều tiền bạc và thời gian, nhưng tôi tin chắc là chúng sẽ tiêu tốn khá nhiều năng lượng và chất thép của thần kinh. Tôi từng đi phượt vài lần, mỗi lần đi về hết từ ba đến bốn ngày, và đường đi cũng không có gì trắc trở. Tuy nhiên, người ta nói “quá tam ba bận”. Thật vậy, chuyến phượt lần thứ ba mới thật là nhớ đời với tôi, đó là chuyến phượt qua Lâm Đồng.

Vượt qua đèo Bảo Lộc lúc 10 giờ sáng, cái nắng trên cao không gay gắt như ở dưới đồng bằng. Một phần vì gió núi, hơi núi tỏa ra mát lành làm dịu đi nắng nóng. Ở đây nắng chan hòa và ấm áp lạ. Gió núi cũng thật khác biệt, vừa mát nhưng lại rất thanh khiết, chắc là vì hơi sương còn vương lại. Càng lên cao không khí càng trong lành, tôi nghe mát đến từng hơi thở, từng thớ thịt mỗi khi chạy

dưới bóng râm. Từ Đạ Huoai qua đèo Bảo Lộc là đến Đạm B'ri. Những ngôi nhà gỗ đơn sơ nằm thoải thoải bên sườn núi lần lượt hiện ra trước mắt. Ở đây đất rộng và thưa người, nhìn đâu cũng thấy bạt ngàn màu xanh của cây café. Chúng tôi phải đi chậm chậm vì đường lầy, vừa đi vừa thưởng thức cái nắng cao nguyên chói chang mà không nóng gắt.

Đi hết Đạm B'ri, chúng tôi qua thị trấn B'lao. Địa danh B'lao khiến tôi nhớ đến Trịnh Công Sơn. Đã từng có một thời, kẻ du ca ấy đã lãng đãng nơi này và viết những bức thư tình cho người con gái mang tên Dao Ánh. Tôi có lần đọc được vài bức thư tình ấy, lòng cũng thấy rung động trước những hồn hương người thổi vào ngôn từ. Đêm B'lao với Trịnh là những đêm thi sĩ, là đêm của trăng và sương núi. Ấy là B'lao của Trịnh thôi. Còn B'lao bây giờ đã phồn hoa rồi, chắc cũng chẳng còn trăng và sương núi nữa. B'lao lướt qua mắt tôi bằng những hình ảnh quen thuộc như ở Biên Hòa, cũng đường, cũng phố cũng phường. Chẳng phải mình không yêu nét đẹp của phố thị, nhưng giữa lòng phố thị quen rồi những đèn hoa, thành ra hoang sơ của núi đồi, của tự nhiên bỗng trở thành quý giá. Tôi thì thầm gọi B'lao bằng một linh hồn rất xưa cũ, giống như lúc ngồi đọc thư tình của Trịnh. Ra khỏi B'lao lúc 11 giờ trưa, chúng tôi tạt vào một quán cơm chay ở Lộc An và nghỉ ngơi chừng 30 phút. Vào

giữa trưa nhưng trời Lâm Đồng vẫn âm u, thỉnh thoảng rơi vài cơn mưa bụi. Trời râm râm mát nên tôi cũng không thấy mệt là bao, cứ ngồi ăn cơm thong thả. Mới hồi tháng 8 năm ngoái tôi còn ngồi cùng các bạn trong một quán cơm giữa Đà Lạt, tưởng chừng sẽ chẳng còn dịp nào quay lại nữa vậy mà giờ đã ngồi ở Lâm Đồng, chỉ còn cách Đà Lạt vài chục cây số nữa. Mới hay sự đời chẳng biết trước được gì. Tôi nhìn về hướng Đà Lạt và không giấu nổi sự nôn nóng. Tôi thầm tiếc trong dạ, giá mà có thể dừng chân lại Đà Lạt một đêm thì mới có thể cảm nhận hết vẻ đẹp của phố núi này.

Quá giờ Ngọ một chút, chúng tôi đang xếp ba lô lên xe thì trời đổ mưa. Mưa cũng không lớn lắm nên tôi vẫn quyết định đi. Mặc áo mưa xong xuôi, chúng tôi dò lại bản đồ xác định phương hướng, nhất quyết phải đến Đà Lạt trước 3 giờ chiều. Lại tiếp tục hành trình hướng về thành phố Đà Lạt, tôi bắt đầu lo ngại khi thấy trời thưa nắng và mây đen trên đầu đang kéo về hướng đó. Vượt qua vùng chè Di Linh trong tiết trời có cả mưa lẫn nắng, tôi dừng lại chụp vài tấm ảnh. Đất Di Linh xanh ngút ngàn màu của chè nhưng lại ngập hơi thở của đất. Đất đỏ nên da người cũng râm đỏ. Từ bên đường nhìn lên đồi chè chỉ thấy hai màu xanh của chè và trắng của mây. Từng cụm mây trắng xóa hiền lành như những chú cừu bông ngoan ngoan rong chơi trên đồi chè, thế mà một

lúc sau đã trở thành nỗi lo sợ của chúng tôi. Xe đi đến ngã ba Liên Khương thì rẽ trái về hướng cao tốc. Bầu trời trên đầu kéo mây đen vần vũ. Trong làn gió, tôi thấy được hơi nước xộc qua hai cánh mũi. Trời càng lúc càng tối sầm lại, dưới lòng đường, từng làn khí nhẹ bay lên chồn vờn, là là mặt đường như những bóng ma. Tôi bắt đầu thấy sợ. Trong lòng run run nhưng không còn đường nào khác, lúc ấy tôi đã đánh cược với chính mình. Đó là lần duy nhất tôi phó thác mọi thứ cho ông trời, quyết liều lĩnh một phen. Tôi vào số, kéo tay ga. Mưa từ trời ào ạt trút xuống như thác, chẳng thêm nề nang gì, cứ thế tấp vào mặt tôi đau điếng. Từng giọt nặng trĩu đập vào mặt tôi, vừa lạnh vừa đau. Tôi bậm môi, dùng tay gạt bớt nước mưa khỏi mắt kính, vừa chạy vừa dò đường. Trời đất trắng xóa một màu, mưa che khuất tầm nhìn khiến tôi không thể nhìn xa quá 3 mét. Tôi chạy với tốc độ 30km/h, vừa đi vừa đánh lô tô trong bụng. Sấm chớp đánh đi đùng trên đầu, thỉnh thoảng vài tia sét nhá lên trước mặt khiến tôi giật thót tim. Bản tính vốn sợ sấm sét, nhưng lúc này thì không thể sợ được nữa. Tôi lao đi giữa màn mưa, quần áo ướt hết. Xui rủi thay lần này tôi chỉ mang duy nhất một bộ quần áo đang mặc trên người. Còn ba lô chỉ có vài quyển sách với cái ruột xe dự phòng, một chiếc đèn pin và ít đồ dùng cá nhân. Tôi gần như mất cảm giác, ngoài cái lạnh ra tôi không còn cảm thấy gì nữa. Phía trước vẫn chỉ một màn mưa trắng xóa. Nhìn

bên đường thấy cột mốc lộ giới báo còn 10 km nữa là tới đèo Prenn. Tôi hoảng sợ khi đoạn đường đến đèo Prenn càng lúc càng ngắn. Vì nếu phải vượt đèo Prenn trong mưa thì thật quá sức nguy hiểm. Cao tốc Liên Khương lúc này rất vắng, hiếm hoi lắm mới thấy một chiếc ô tô chạy vụt qua. Cả một đoạn đường dài chỉ có duy nhất một chiếc xe máy của chúng tôi độc hành khiến đoạn đường như càng dài thêm.

Quả thật là chúng tôi phải trụ lại Đà Lạt nhưng không phải ở trung tâm thành phố. Đến trạm thu phí cách đèo Prenn khoảng 1 cây số thì xe hỏng, cái bánh sau bẹp dí không còn chút hơi nào. Dưới trời mưa tầm tã, chúng tôi dắt xe đi ngược lại khoảng 500m thì gặp một tiệm sửa xe. Trong khi ngồi đợi anh thợ thay ruột xe, chúng tôi lấy bản đồ ra dò đường. Còn 187 km nữa mới về đến Khánh Hòa. Mà với tình hình này thì chúng tôi không thể đi trong đêm được. Phía trước còn không biết bao nhiêu là đường đèo, với sức của hai đứa con gái đi trong đêm là điều không thể. Chúng tôi không thể lường trước những điều sắp đến, vậy nên phải tìm giải pháp an toàn nhất. Tôi đánh tiếng hỏi anh thợ sửa xe xem còn đường nào khác về Khánh Hòa nhanh hơn không. Anh thợ sửa nhiệt tình chỉ đường kĩ lưỡng: “Giờ hai em quay xe, chạy ngược lại chừng 15 phút theo con đường nhỏ này về ngã ba Fi Nom. Tới đó rẽ trái rồi cứ đi thẳng là về

tới Khánh Hòa luôn. Chứ giờ đi đường vô Đà Lạt còn xa, về tới Khánh Hòa chắc sớm mai quá.”

Chúng tôi chia tay anh bằng lời cảm ơn rồi rít rồ lên xe chạy theo hướng anh chỉ. Trời càng lúc càng tối dần vì trời mưa. Chúng tôi băng qua những cánh đồng lơ thơ cỏ xanh, dân cư ở đây cũng thưa thớt. Nhìn lại phía sau lưng, dãy núi tím biếc uy nghi, trầm mặc ẩn chứa biết bao nỗi sợ hãi trong tôi. Những câu chuyện kỳ bí về Đà Lạt, đèo Prenn dội về trong tiềm thức. Chưa bao giờ tôi thấy bàng hoàng như thế này.

Đến thị trấn Fi Nom, chúng tôi hỏi đường một cô bán hàng rong. Nghe giọng Bắc, biết chắc không phải là người bản xứ. Cô bảo chúng tôi đừng nên đi đường Fi Nom mà quay lại Đà Lạt, vì đường Fi Nom mới mở và con đường còn hoang vắng, con gái đi thì thật nguy hiểm. Chúng tôi lại một phen phân vân vì không biết nên theo lời ai mới phải. Nếu quay lại Đà Lạt thì muộn rồi, lúc này chắc chắn không thể vượt đèo Prenn được. Chúng tôi quyết định hỏi một người thứ ba. Ghé vào một cửa hàng điện thoại, tôi hỏi thăm bác chủ tiệm. Bác cũng khuyên chúng tôi nên quay lại Đà Lạt, tôi chưa kịp nghĩ gì thì anh con trai bên cạnh nói thêm: “Hai em nên ở lại Đà Lạt một đêm, sáng mai rồi hẵng đi. Mà giờ vượt đèo Prenn cũng nguy hiểm lắm, trời bây giờ sương mù nên tốt nhất là tìm chỗ nghỉ ngơi”. Tôi nghe như rụng rời, vậy là bắt buộc

phải lên Đà Lạt, và thời gian đi bị kéo dài hơn rất nhiều so với dự tính. Trên đường quay lại đèo Prenn, chúng tôi không tìm được một nhà nghỉ nào để ở lại qua đêm. Đang lo lắng thì may thay tìm được một Ni viện, chúng tôi bèn ghé vào xin tá túc.

Trời vẫn mưa rả rích trên đầu, tôi dắt xe vào chùa mà chân tay run cầm cập, chỉ mong sao có thể ngủ nhờ một đêm. Nơi này là Ni viện Nguyên Không, cách đèo Prenn chừng 1km. Vị sư cô trẻ tuổi mang cho tôi một bộ đồ đã để thay và đưa chúng tôi vào nhà khách. Sau khi tắm gội, thay quần áo ướt ra, chúng tôi dùng cơm ở nhà bếp. Buổi tối cũng theo sinh hoạt ở chùa, chúng tôi mặc áo tràng rồi theo mọi người lên chánh điện hành lễ. Không gian trong phòng ấm cúng với hương trầm tỏa ra êm dịu, khoan khoái. Tôi nhắm mắt nghe từng lời kinh rồi cũng hành lễ như mọi người. Chưa bao giờ thấy lòng mình bình yên đến thế. Chúng tôi trở về phòng và nghỉ ngơi. Lúc này cơn mệt và buồn ngủ xâm chiếm toàn thân tôi, chẳng còn sức để mà viết lách, mà nghĩ ngợi. Nhưng tôi vẫn cố sức lấy quyển sổ nhật ký, nguyệt ngoạc vài dòng rồi thiếp đi lúc nào không hay. Đêm Đà Lạt lạnh chẳng khác gì những đêm năm cũ, khi tôi cùng lũ bạn rúc kì vào chiếc chăn ở trại sáng tác. Đêm Đà Lạt là đêm mùa đông.

Tôi tỉnh giấc lúc 3 giờ sáng, trời còn tối đen như mực. Bên tai tôi tiếng chuông vang rền rĩ từng thanh âm vừa sâu vừa xa. Tôi ngồi dậy, vừa đặt chân xuống nền nhà đã thấy lạnh buốt. Tôi nhón chân, rón rén từng bước ra khỏi phòng, mang dép ra ban công. Dãy núi trước mặt xanh sẫm lại, cụm mây cũng xanh sẫm trùm trên đỉnh núi thâm u. Phía xa dưới chân núi còn lơ lửng mấy ánh đèn xanh đỏ lưa thưa. Đêm yên tĩnh và cô đơn hẳn ra. Tôi đưa tay ôm lấy mình, nghĩ về những người thân đang ngon giấc ở mọi nơi. Chưa bao giờ cảm thấy lòng mình trống rỗng và mệnh mông đến thế. Phải chăng Đà Lạt thật cô đơn, đến độ người phương xa ghé lại một đêm cũng thấy lòng tịch liêu? Tôi thu mình trong bóng tối, chẳng hay rằng tiếng chuông đã ngưng từ lúc nào, và trên chánh điện, mọi người bắt đầu đọc kinh. Qua mười bảy bậc thang thì lên đến chánh điện, tôi đứng bên ngoài đợi mọi người đọc kinh xong mới bước vào cùng ngồi thiền. Do lâu nay chưa quen ngồi thiền nên chưa đầy mười phút, chân tôi đã mỏi và tê nhừ. Tôi cố gắng thêm một chút nữa nhưng càng lúc càng đau, người bạn đồng hành của tôi lúc ấy cũng rời đi. Tôi thấy vậy nên cũng lật đặt bước theo về phòng. Mới 4h sáng, tôi không có ý định ngủ thêm mà cứ lang thang hết ra lại vào. Cuối cùng tôi đứng im nhìn về phía núi, trong đầu suy tính việc sẽ vượt đèo Prenn như thế nào. Trời sáng dần và có lẽ mau sáng hơn ở đồng bằng. Vì đây là vùng cao nên bắt ánh sáng

mặt trời nhanh hơn, thế nên mới 5 giờ mà trời đã sáng hẳn ra. Tiếng gà gáy đâu đó vắng lại nghe dễ thương lạ lùng. Sương tan dần đi, ngọn núi tím sẫm bây giờ hiện hòa như một người bạn, không còn cái vẻ trầm mặc tím sẫm nữa. Phía Đông mây đã ửng hồng, nắng như chiếc áo mỏng trùm lên phố núi cái hương nhàn nhạt. Trời vẫn lạnh, từng giọt sương nặng trĩu bò trên phiến lá thông rồi rụng rơi xuống dưới, tan vào đất. Đôi bàn chân tôi lạnh buốt tưởng chừng như đã đóng băng luôn rồi, tôi không hề hay rằng ngón chân cái của mình tê cứng đến mức không còn chút cảm giác nào.

Nắng lên cao hơn một chút, trời đã đỡ lạnh hơn. Chúng tôi sửa soạn đồ đạc tiếp tục cuộc hành trình. Tôi bấm bụng mặc lại bộ quần áo ướt đẫm qua, cái lạnh chà xát trên từng milimet da thịt khiến người tôi run lên. Khoác thêm chiếc áo khoác và quấn chiếc khăn mặt quanh cổ cho đỡ lạnh, tôi và người bạn của mình từ già các sư cô rồi lên đường. Trên đường đi tôi phải quấn thêm chiếc áo mưa để tránh những luồng gió se lạnh tạt qua. Cứ mỗi đợt gió là người tôi lại run lên, mặc dù người bạn ngồi cầm lái phía trước đã che chắn cho tôi phần nào. Lạnh nhất là đôi chân. Biển chỉ đường đã hiện ra trước mắt, cứ tưởng là sẽ phải vượt đèo Prenn nhưng kỳ thực con đèo mà chúng tôi phải vượt là đèo Mimosa, con đèo mới mở chạy song song đèo Prenn. Tôi vừa mừng

vừa tiếc. Đèo Mimosa ít nguy hiểm hơn đèo Prenn nhưng đường đi lại dài hơn. Đoạn đèo này đang được sửa chữa nên đường có chỗ hơi khó đi. Với một niềm hi vọng mãnh liệt sẽ về đến Khánh Hòa trong sáng nay, chúng tôi tự tin lao đi quên luôn nỗi sợ hãi vừa rồi còn vương trong tâm trí.

Đèo Mimosa mang tên một loài hoa của Đà Lạt, nhưng tiếc là vào mùa này không có hoa mimosa nở. Chỉ có bạt ngàn thông xanh chạy dọc hai bên đường, dưới chân mình và cả phía bên kia tầm mắt. Qua mấy vòng uốn khúc quanh co, đường đèo lúc lên lúc xuống khiến mình có cảm giác như đang bay lượn. Giữa hơi núi se lạnh, mà càng lên cao càng thấy thanh mát, chúng tôi thả mình theo từng ngọn gió, tiếng chim. Phía dưới thung lũng, nắng đã chói chang trên nóc những vườn ươm. Đã bắt đầu có sự hiện diện của con người ở đây. Những vườn rau xanh mơn mớn bên sườn núi báo cho chúng tôi biết mình đã vào xứ sở ngàn hoa. Đi qua Khe Sanh, rẽ tay phải sang đường Hùng Vương, chúng tôi ngợp mình giữa Đà Lạt. Phố núi đẹp như người con gái mà từ ánh mắt, đôi môi đến làn da đều tỏa ra cái hồn của sương núi và gió cao nguyên. Không phải là vẻ đẹp hồn hậu, cũng không phải là vẻ hoang dại của núi rừng, nơi này xinh đẹp dịu dàng như người thiếu nữ mới lớn. Đà Lạt say đắm lòng người bởi thiên nhiên đã dành, vậy mà còn

cuốn hút khách phương xa bởi chính nét đặc biệt của con người xứ ấy. Tôi lại nhớ một câu chuyện của cậu bạn bên báo chí. Mỗi khi trời mưa, ta thường chạy vội đâu đó để tránh mưa nhưng người Đà Lạt lại không như thế. Trời mưa thì mưa, họ vẫn cứ đi chậm rãi, chẳng màng tìm chỗ trú chân hay vội vàng che mưa, họ bình tĩnh đến lạ lùng. Như thể nắng hay mưa đã là một phần đời họ. Tôi cũng đã được chứng kiến cảnh tượng ấy và thực sự cảm thấy ngạc nhiên hết sức. Quả thật người Đà Lạt ưa những cơn mưa. Mưa Đà Lạt đẹp lắm và không hề giống những cơn mưa dưới đồng bằng. Giọt nước mưa mang cái lạnh thanh khiết đến lạ kì, dường như chẳng có chút bụi trần nào vương trong đó. Tôi tưởng như đó là những giọt thủy tinh long lanh tinh khiết đang rơi vào mình chứ không phải là mưa. Bởi thế nên khi chia tay Đà Lạt, tôi vẫn còn thèm những cơn mưa.

Chúng tôi nghỉ chân và ăn sáng bên hồ Than Thở. Khung cảnh hồ buổi sáng thật thanh bình. Ánh nắng trên cao rọi xuống mặt hồ lấp loáng những ánh bạc chói mắt, phía bên kia là đồi thông mát rượi. Một khóm hoa đỏ xa xa nổi lên trên nền cỏ xanh um, trên mặt hồ, những chiếc thuyền vịt neo bên bến chờ đợi một lúc nào đó sẽ ra khơi. Lần đầu tiên đứng giữa khung cảnh hồ Than Thở, nhận ra có những nét đẹp mình xem trên truyền hình hay trong sách báo không hề thật như trước mắt. Nước hồ

không trong xanh như ảnh mà đục ngầu màu đất đỏ. Phía bên kia bờ hồ là những nóc nhà kính mọc lên như nấm. Chỉ có khu vực gần lộ thì hai bên là đôi thông mát rượi và thực lãng mạn. Lắng tai nghe gió vi vu và tiếng chim véo von trên đồi, tôi nhắm mắt tận hưởng buổi sáng thanh bình của Đà Lạt. Ở đây ít xe qua lại nên không còn nghe những âm thanh ồn ã của phố thị nữa. Ăn xong mấy cái bánh quy, thấy nghỉ ngơi đã đủ, chúng tôi tiếp tục lên đường. Rẽ qua Mê Linh và bắt đầu đi vào tuyến đường DT 723, chúng tôi ra khỏi Đà Lạt. Tuyến đường DT 723 nối dài giữa Đà Lạt và Khánh Hòa, con đường này chưa thống nhất tên gọi. Dân phượt thường gọi đây là đèo Khánh Vinh hay là đèo Omega, bởi những vòng ôm cua sườn núi đầy nguy hiểm của nó. Dọc theo tuyến đường này, chúng tôi đi qua Thái Phiên, Đạ Sar, Đạ Nhím và Đạ Chais thuộc huyện Lạc Dương. Người dân vùng Thái Phiên sống chủ yếu bằng nghề trồng rau và hoa. Ở đây, chúng tôi bắt gặp menh mông những vườn ươm, những nhà kính giăng kín mít. Dọc theo sườn đèo thấy toàn những rau là rau, xanh ngắt một màu mơn mớn. Vùng Đạ Sar, Đạ Nhím và Đạ Chais phần lớn là người dân tộc, họ dựng nhà gỗ dọc hai bên đường. Ở đây chủ yếu trồng cà phê, có những ngôi nhà gỗ nhỏ nhắn nằm lấp ló bên sườn đồi, giữa bạt ngàn cà phê như thế. Đó là nhà của người canh rẫy. Thỉnh thoảng họ mới lên thăm vườn một lần, còn phần lớn người ta chỉ túc trực ở

đó vào mùa thu hoạch quả. Cây cà phê dễ tính, chỉ cần nắng và mưa cũng đủ khôn lớn, không cần chăm sóc quá kỹ lưỡng, không thêm bám hơi người. Chúng tôi nhanh chóng vượt đèo Long Lanh, đến thôn Klong Klanh thì người đã thưa dần chỉ còn lác đác vài ngôi nhà gỗ đìu hiu bên núi. Sự hoang vắng còn hơn cả khi vượt đèo Mimosa khiến tôi bỗng chốc thấy cô đơn. Càng đi càng sâu vào rừng, chẳng còn nghe một thanh âm nào của cuộc sống loài người nữa, chúng tôi thật sự lạc trong mê lộ của rừng xanh. Lúc này, ngoài tiếng chim hót trên đỉnh đầu, tiếng gió bạt qua tai và tiếng động cơ xe thì chúng tôi chẳng còn nghe thấy gì nữa ngoài vọng âm của rừng.

Đó là hành trình đầy thử thách mà mỗi lần nhìn lại, tôi vẫn còn cảm giác say mê ngây ngất. Tuổi trẻ một thời khao khát tự do, yêu thích khám phá những chân trời mới lạ đã đốt cháy tôi trong những ngày lang bạt phiêu du. Ở đó, tôi thấy mình quên những lụy phiền. Ở đó, tôi thấy mình lớn lên. Những chuyến đi mang về sự kết nối giữa tôi với cuộc đời này. Biết yêu và trân quý những khoảnh khắc mình có, biết niềm tin là một thứ hạnh phúc. Tin ở cuộc đời, tin ở chính mình.

MÂY TRÔI BÔNG BÈNH

Truyện ngắn của Thy Lê

Nắng quá! Nắng bông da, cháy thịt. Cái đất L.T. năm nào cũng vậy, cứ đến độ này là y như cái chảo lửa. Gió trốn biệt đi đâu, trời trắng lòa chẳng một vẩy mây. Anh liếc nhìn đồng hồ: 11 giờ 55 phút. Chẳng trách nắng! Nắng xói vào gáy, vào gò má nhô cao làm nốt ruồi như càng nổi lên, đen kịt. Chạy xe loạn choạng trên đường. Đầu anh như một tổ ong bị vỡ. Tiếng mẹ rên xiết: *Tiền bán heo đâu? Xuất mấy ngày rồi sao không đưa về cho tao? Mà để đấy cho con vợ mày nó tuồn về bên ngoại à? Tao là tao biết hết nghe chưa? Tao để ra mày mà không bằng nó à?...* Tiếng khóc tí tê của vợ: *Tôi bụng mang dạ chửa mà anh chẳng thương. Tôi đã bảo anh mang tiền về mà cứ lần khần để mẹ gọi điện chửi tôi như con ỏ. Nào bố mẹ tôi có được nhờ vả gì...* Tiếng thằng bạn thủ thi mời mọc: *Uống đi mày, quên hết đi, quên mẹ, quên vợ... quên hết...* Điện thoại rung giần giật ở túi áo ngực. Mẹ gọi. Kê! Điện thoại lại rung. Vợ gọi. Kê! Cọc tiền vẫn đang cộm cộm trong cái túi to bản của chiếc quần kaki. Xe vẫn chạy loáng ngoáng trên đường vắng. Đường hôm nay sao rộng thế! Chỉ thỉnh thoảng có cái xe tải chạy vù qua, nhanh

không kém tốc độ xe anh đang chạy. Nắng chồn vờn làm anh hoa cả mắt. Tiếng rít bánh xe rất rạt, tiếng va đập mạnh và cơ thể bay vọt lên không trung...

Không biết nữa, bằng cách nào đó, anh đang lơ lửng, người anh nhẹ bẫng trong không khí. Anh hoảng hốt nhận ra: Không phải anh đang say, anh đã chết. Dưới kia, một xác người đầy máu nằm bất động. Tài xế nháy vội xuống xe, hấn cuống cuống vò đầu bứt tai. Va đập mạnh thế cơ mà! Anh nhìn anh nhầy nhụa trong vũng máu. Thế là hết ư? Anh hoang mang, cái chết không đáng sợ như anh nghĩ nhưng còn vợ anh với đứa con trong bụng thì sao? Người mẹ đã suýt chết khi sinh anh thì sao? Nghĩ đến họ, anh quặn lòng. Bây giờ anh muốn tìm người nhà. Mẹ, đi về hướng dưới. Vợ, đi lên hướng trên. Tìm ai trước? Anh dùng dằng, dùng dằng. Tìm ai trước? Sao chết rồi mà anh vẫn dùng dằng y như lúc anh còn sống.

Lúc còn sống, chuyện gì anh cũng nhất nhất theo lời mẹ. Chị gái lấy chồng ở tận trời Tây. Khi anh đang theo học một trường đại học chẳng có tiếng tăm gì thì chị gái sinh con đầu lòng. Cửa hàng của chị không thể đóng cửa. Thuê người tốn kém mà không tin tưởng được. Mẹ bảo anh:

- Đẳng nào thì con học hành cũng làng nhàng, thôi con cứ bảo lưu lại một năm rồi sang giúp chị cái đã. Cháu

cứng cáp rồi con lại về học. Cũng coi như đi du lịch một chuyến vậy.

Cháu đầy năm, anh toan về thì nạn khủng bố khiến cả châu Âu hoảng hốt. Họ bế quan, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Anh không về được, việc học ở nhà cũng coi như vứt vì quá hạn bảo lưu. Mấy năm sau, anh mới về. Vậy mà về được vài tháng, mẹ lại dụ anh lấy vợ.

- Con bé đó là con của bạn mẹ. Nó tốt nghiệp đại học hẳn hoi nhé, học giỏi lắm, nhà nó đứa nào cũng học giỏi. Mẹ nhắm rồi. Lấy con, nó chỉ biết có nhà chồng, toàn tâm toàn ý với nhà chồng. Tao là tao không thích con dâu ở thành phố đâu. Động tý là nó nhào về nhà bố mẹ nó ngay. Nó ở quê con ạ, vài năm cho nó về một lần là xong.

Người con gái ấy tên Mai, ở trọ gần nhà anh. Mỗi khi đứng trên lan can nhìn mênh mông trời đất lúc chiều tà, cảm nhận lòng mình trống trải, bơ vơ, vô nghĩa lí, anh lại nhìn thấy cô tất tưởi đi về với nhiều túi nhỏ linh khỉnh treo trên xe. Cô đi làm về rồi ghé chợ, anh biết thế. Rồi cô lại vội vàng, hớt hải trên chiếc xe Future Neo đã cũ để đi làm thêm. Lúc nào cũng thấy cô vội vã. Sự bận bịu của cô làm anh có chút ngưỡng mộ và ghen tị. Anh chẳng có gì để phải lo toan hay chờ đợi. Có lần, anh cố tình xuống trước cửa nhà mình ngồi để chờ cô về, để nhìn kĩ gương mặt của cô. Một gương mặt không được tươi. Đôi mắt với

hàng mi cong, từng sợi đen và dày chứa một cái nhìn u uẩn. Mũi không cao và đôi môi hay mím lại làm cho gò má đã cao lại thêm cao. Cô có duyên nhất ở cái cằm đầy đặn, hơi lõm ở chính giữa và nước da trắng hồng. Tóm lại, cô không đẹp nhưng ở cô có cái nhân nại, dịu dàng và chăm chỉ. Anh lấy cô cũng không hẳn chỉ vì nghe lời của mẹ. Thế nhưng, từ khi có một gia đình nhỏ, anh lại càng nhận ra mình hoàn toàn bất lực giữa hai người đàn bà mà anh thương yêu nhất thế gian.

Giờ đây, anh đã lịm hình, lịm tiếng trước họ nhưng anh chẳng thể đi đâu, sợi dây vô hình nào đó níu anh quanh quẩn bên mẹ và vợ. Hằng ngày, mẹ đi chợ, vợ nấu nướng để dâng lên cho anh một mâm cỗ thật đủ đầy: mỗi ngày hai bữa, mỗi bữa năm món, các món trong ngày không lặp lại, vừa có món chay vừa có món mặn cho đến hết bốn mươi chín ngày. Anh lờn vờn xung quanh nhìn vợ bận bịu nấu cơm, thỉnh thoảng, anh thấy cô ngưng lại thất thần như đang nghĩ ngợi gì đó rồi lại nhìn lên di ảnh anh, nước mắt chảy dài. Đôi môi khô khốc bật ra những tiếng than rầu rĩ: *Ối anh ơi! Sao anh lại bỏ em, bỏ con. Con chưa thấy mặt ba. Anh ơi, em xin lỗi anh, em xin lỗi anh...* Sao cô lại xin lỗi anh nhỉ? Cô thì có lỗi gì? Nghĩ đến đó, anh nhìn xoáy vào cô và bỗng dưng anh nhận ra điều lạ: Dường như anh đọc được suy nghĩ của cô. Anh thấy cô đang nhớ về chuyện mấy tháng trước, vợ chồng anh

cãi nhau. Hôm ấy, anh đi tắm, điện thoại có tin nhắn. Cô lấy xem: *Anh ơi, em nhớ anh quá. Hôm qua anh về làm em cứ buồn mãi.* Cô gào khóc, ném vào anh bao lời cay nghiệt và lá đơn li dị. Anh không biết nói thế nào, gọi lại số vừa nhắn tin thì chuông điện thoại vẫn đổ mà chẳng ai nghe máy. Anh thề thốt và giao hẳn điện thoại cho cô, cô mới nguôi ngoai. Ít bữa sau về nhà, nhân lúc mẹ đi vắng, chị hàng xóm sang thì thầm:

- Mấy hôm trước bà bên này mua sim điện thoại mới, còn sang nhờ tôi dạy cách nhắn tin đấy.

Là mẹ! Sao mẹ có thể nghĩ ra cách kì cục như vậy để chia rẽ cặp vợ chồng son? Cứ ngỡ nhìn thấy vợ chồng cô thể hiện cái tình nồng nàn quấn quýt của vợ chồng mới cưới, bà sẽ vui sướng lắm nhưng không ngờ nỗi căm ghét của bà với cô lại dấy lên từ đấy. Cô tốt nghiệp loại khá của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, xin vào làm ở phòng Khoa học Công nghệ thành phố. Vậy mà mẹ chồng cô nhiều lần khuyên nhủ cô bỏ việc ở nhà cùng chồng xây dựng trang trại trên mảnh đất ngoại ô sẵn có của bà. Bà thủ thỉ: *Đất có sẵn rồi, cơ sở đã xây dựng xong, vợ chồng có đồng tâm hiệp lực thì mới thành công được. Lời lãi cứ để mẹ tính toán, khi nào thu hồi vốn xong giao hẳn cho vợ chồng con mặc sức.* Cô không nghe, cô muốn độc lập. Mẹ chồng cầu cứu mẹ đẻ. Mẹ đẻ lại ti tê:

- Con ạ, con học giỏi, tìm được đúng việc đúng nghề, mẹ mừng. Nhưng nhìn chồng con xem, nó tủi thân thế nào khi thấy vợ giỏi giang hơn nó, có địa vị hơn nó. Nó sẽ nghĩ gì khi con hằng ngày đóng bộ đẹp đẽ ra khỏi nhà, còn nó quanh quẩn ở mấy chuồng heo. Đành rằng nó hiện đại, nó không nghĩ gì, nhưng người khác sẽ nghĩ, sẽ mỉa mai... Làm gì cũng được, làm kinh tế gia đình còn hơn chán vạ cái chỗ con đang đứng chân à? Chỉ mới hợp đồng thử việc, biết người ta hất cẳng mình lúc nào.

Cô ứa nước mắt, có gì mà cô không thể hi sinh vì anh chứ? Trong tình yêu cô dành cho anh có cả sự xót thương. Tấm lòng của anh cô hiểu, anh nhân hậu, rộng lượng và bao dung. Anh thường chịu đựng để cho những người quanh anh cảm thấy thoải mái. Anh rất yêu cô, rất thương mẹ. Vậy nên dù mẹ có làm khó, làm khổ cô cỡ nào cô chỉ im lặng để tránh cho anh khỏi khó xử. Nhưng từ khi có thai, cô sinh ra cái bản, mẹ nói gì khiến cô khó chịu hay mẹ cứ sấm soi công việc ở trang trại khiến cô ghê tởm là cô không nhịn được, cô bức bách đến phát cuồng. Và cô trút hết sang anh với những lời day nghiền chẳng kém gì mẹ. Giờ đây, cô đã chẳng còn anh nữa, công việc cũng không có, đứa con đang ngày một lớn lên trong bụng. Cô lắc đầu xua đi những ý nghĩ về tương lai. Hai tay mỏi nhừ, chân mỏi, ý nghĩ cũng mỏi mệt. Cô ngồi xuống dựa lưng vào thành ghế.

- Thứ gái lười biếng, chồng hầu quen rồi giờ có bữa cơm cúng cho nó cũng không muốn làm sao? Sát phuuuuu.

Hai tiếng sát phu rít lên như một mũi dao thọc sâu vào trái tim cô và ánh mắt căm hờn của mẹ chồng thổi bùng lên ngọn lửa giận dữ trong lòng, Mai ngồi bật dậy:

- Mẹ nói gì vậy? Ai sát phu? Con làm gì mà mẹ bảo sát phu?

- A, mày giỏi nhỉ! Còn dám trả treo với tao à? Con tao chết rồi mày không cần đóng kịch nữa à? Tao đã đi xem thầy, thầy nói mày tuổi hùm mà dám khai tuổi trâu, khai sinh cũng là giả. Mẹ con mày lừa tao để chui vào nhà tao, để hãm hại đứa con trai độc nhất của tao. Vì mày mà con tao mới chết. Nếu mày không khư khư giữ lấy tiền, nếu mày không làm nó buồn khổ để đi uống rượu say thì giờ nó đâu chết tức chết tươi như vậy. Ồi con ơi là con...

Bà hờ con, còn Mai oà khóc nức nở, tiếng nói như hệt hơi:

- Mẹ, mẹ không tin con mà đi tin vào lão bói toán lừa bịp. Mẹ không cài cắm người vào trang trại theo dõi con, mẹ không nhấn tin vợ vẫn chia rẽ vợ chồng con thì chúng con phải cãi nhau à? Giờ anh ấy mất rồi, mẹ đổ hết

tội lên người con. Vậy con cũng chết luôn theo anh ấy cho mẹ vừa lòng hả dạ.

Vừa nói, Mai vừa nhao đến bàn thờ anh, nhưng các đầu ngón tay chỉ vừa chạm vào mép bàn nên không giữ nổi khối thân thể đang nghiêng hẳn đi của Mai. Theo bản năng, Mai cố níu nhưng chỉ kịp nắm chặt vào cái khăn trùm bàn. Thế là cả cô và toàn bộ những thứ đã bày biện trên bàn đồ nhào cả xuống đất. Tiếng kêu loảng xoảng của bát đĩa vỡ cùng tiếng hét thất thanh của mẹ chồng dội vào đôi tai đã ù đi và mắt đã dại ra vì một cơn đau đang từ bụng quặn lên. Hoảng hốt, Mai chỉ kịp ôm lấy bụng rồi ngất lịm.

Anh đã chứng kiến toàn bộ màn bi kịch đó. Họ dày vò anh, xé nát tâm can anh. Anh gào, anh thét mà họ chẳng biết gì tới anh. Họ vẫn như những thái cực xa ngút ngái. Anh không thể ngăn được họ và giờ thì hoàn toàn bất lực nhìn chiếc xe cứu thương lao vùn vụt chở vợ anh hít thở khó nhọc qua ống ô-xi cùng người mẹ rũ như tàu lá sau cơn bão. Anh đau đớn quá. Anh không thể dứt đi được. Anh không vụt bay lên như những linh hồn khác. Anh còn cả một gánh nặng tâm tư. Anh biết phải làm thế nào đây? Làm thế nào đây? Anh lao ra khỏi nhà. Bầu trời rộng bao la, xanh ngắt. Ngay trên nóc nhà anh, độc một đám mây đen tụ lại - không ra hình hài gì - đám mây bị những tia nắng chiều gay gắt còn lại xuyên qua, chỗ đen,

chỗ rực đỏ trông như một đám than đã cháy hết mình và giờ thì thanh thân lụi tàn dần. Anh nuối tiếc, anh chưa hề cháy hết mình nên giờ đây chẳng thanh thân mà ra đi.

Một hồi chuông vang lên, bà chậm chạp ra mở cửa. Ô, ông bà thông gia tới sao không báo trước? Bà đành cố nặn ra chút tươi tỉnh để đón họ mà trong lòng ngổn ngang trăm mối. Ông bà thông gia có vẻ ngưỡng ngưỡng bước vào nhà.

- Mai, bố mẹ con đến chơi này.

Bà đi lấy nước. Con dâu vẫn chưa ra, bà chép miệng bảo:

- Nó nằm từ sáng tới giờ, chẳng chịu dậy vận động cho dễ đẻ.

- Vậy xin phép bà cho tôi vào thăm cháu.

- Vâng, bà cứ tự nhiên.

Bà thông gia nhìn chồng một cái như khuyến khích rồi nhanh bước đến phòng con. Sau những lời thăm hỏi xã giao, ông cũng đành nói ra mục đích:

- Xin lỗi bà vì vợ chồng tôi đến đường đột. Nhà tôi đã suy nghĩ kĩ nên đến đây nói chuyện với bà, xin bà cho đón cháu về nhà để cháu sinh nở. Ở bên ngoại có mẹ cháu, tiện chăm sóc.

Thế là điều bà thắc thỏm, lo lắng bấy lâu giờ đã đến. Bà cúi gằm mặt xuống, cố nuốt ngược trở lại những giọt nước mắt đã ứa ra. Sau lần tai nạn đó, bà và con dâu chưa nói chuyện lại với nhau. Nhưng ơn trời, cháu bà không sao cả. Cháu bà có mệnh hệ gì thì sau này nhắm mắt, bà còn mặt mũi nào mà gặp con trai. Bà ân hận lắm, giờ có muốn giữ con, giữ cháu cũng khó mà mở lời. Tùy nó vậy. Chắc nó cũng không muốn ở đây nữa. Về rồi nó có vào nữa chẳng? Còn cháu bà, cháu nội đích tôn của bà! Giọt máu cuối cùng của con trai bà! Không, không đời nào bà để cho họ đưa con dâu và cháu nội của bà đi. Nhưng nếu nó cứ nhất quyết đòi đi? Bà băn khoăn và đau khổ, bà có cảm giác như người ta lại sắp cướp khỏi bà thứ quý giá nhất.

Mai từ dưới nhà chậm chạp bước ra bên cạnh bà thông gia đang nhẹ nhàng nâng niu. Cô ngồi xuống cạnh mẹ chồng. Cô cũng suy nghĩ nhiều lắm. Cô đã thấy mẹ chồng gục trước bàn thờ anh cả đêm và cứ lẩm bẩm “Con ơi, mẹ có lỗi với con!”. Nỗi đau tột cùng khi cô tưởng rằng mình sắp mất đi đứa con đã giúp cô thấu hiểu lòng mẹ. Cô không còn oán giận mà chỉ có xót thương.

- Bố mẹ sao không bàn trước với con mà đi lại xa xôi, vất vả. Con không định về bên đó đâu ạ. Con muốn cháu được bà nội tự tay chăm sóc và sau này cháu cũng quyến luyến bà. Khi nào cháu đầy năm, con gửi cháu cho

bà rồi đi làm lại. Dù gì bên nhà cũng còn có các cháu của anh cả nên bố mẹ cũng đỡ buồn chứ ở đây thì...

Những giọt nước mắt dùng đục tràn xuống gương mặt già nua. Đó là những giọt nước mắt cảm động và biết ơn. Những giọt nước mắt khiến lòng bà thư thái và từ đây đôi mắt bà sẽ chỉ còn những trù mến, yêu thương. Bà nắm chặt bàn tay con dâu đã cầm lấy tay bà từ khi nào.

Nhìn đứa cháu nội mũm mĩm đang ngủ ngon trên tay mẹ, bà Liên đỡ lấy cháu. Trong lòng bà tràn ngập niềm vui. Ông trời vẫn còn thương bà, đứa cháu giống thằng Diệu y hệt, bà như thấy mình trôi về quá khứ xa xưa cảm với giấc đủ đầy khi ôm đứa con trai vào lòng. Bà nhìn con dâu khẽ nói:

- Con đói chưa? Canh đu đủ hầm mẹ để kia, con ráng ăn cho có sữa.

Mai cười nhẹ, khẽ đưa con cho bà và ra ngồi ở cái bàn gần cửa sổ. Chợt cô thấy một luồng khí hơi lạnh từ trong phòng quán quanh người mình rồi tràn qua cửa sổ vút lên cao. Gì thế nhỉ? Cô ngược mặt nhìn lên. Bầu trời trong vắt với màu xanh êm ái, dịu mát. Một đám mây trôi bông bênh, nhẹ nhàng được những tia nắng hồng chiếu vào lấp lánh như ai đó đang cười.

CHUYỆN NHÀ ÔNG THỬ

Truyện ngắn của Thy Lê

- Bật hết điện lên, bật từ trên xuống dưới xem nào! Ái chà, cái nhà to thế mà cứ để tối om om. Tao xây được cái nhà to nhất huyện mà chúng mày không có tiền mà trả tiền điện à?

Ông Thử đã lè nhè say, tối nào chả vậy, cứ khoảng bảy giờ tối là ông đã say. Khi say ông rất bốc đồng. Và khi say, ông muốn ngắm cái nhà của ông nhất. Ngắm mà thỏa mãn chí làm trai của đời ông. Hề hề, cả làng này ai tài như ông? Ông là giỏi nhất. Cả xã, cả huyện này không ai có cái nhà đẹp và sang như nhà ông. Nhìn mà đã con mắt. Hết cả vốn liếng của ông vào đấy. Ông dốc một lần để thiên hạ lóa mắt chơi, xem thằng nào dám khinh ông, khinh ông bà nhà ông mấy đời làm đầy tớ. Vậy mà thiên hạ đồn thổi ông còn cả đồng tiền, đồng vàng. Kệ chúng nó nghĩ vậy, ông càng phổng mũi.

Trước, nhà ông nghèo. Bỗng thiên hạ xúm xít cây cảnh. Ngàn năm Thăng Long Hà Nội, cây cảnh tứ phía đồn về. Buôn cây phát lên trông thấy. Ông thì buôn cây có nghề, lại học được vài mảnh khoe của bọn Tàu. Này nhé, ông đến những vùng quê xa xôi. Nhòm ngó cả tới

những đình chùa hẻo lánh. Ông xem có cây nào lâu năm, gốc rễ xù xì, hình dáng xiêu vẹo. Ông khen lấy khen để. Cây thẳng, ông bảo nó mang dáng trượng phu, thế nhất trụ kinh thiên. Cây nghiêng ông nói thế bạt phong hồi đầu. Cây nhiều nhánh, ông tán cái thế long đàn phượng vũ... rồi bảo rằng có đại gia trên Hà Nội đặt ông mua. May ông tìm được, rồi trả ngay cái giá cao ngất ngưỡng, đưa hẳn vài chục triệu đặt cọc, tuần sau đến lấy. Chủ mừng như trúng số. Có ai dè cái cây vất dập vất dụi lại thối ra tiền thế đâu. Đồng ý bán thì ông đặt trước vài chục, có giấy má hẳn hoi, nếu thất hứa phải đền gấp đôi bởi ông cần lắm nhưng không mang đủ tiền. Vài ngày sau, người khác đến, thế nào mà lại nhìn trúng cái cây ông đã cọc rồi ra giá cao gấp đôi giá ông đưa ra. Họ bảo cứ suy nghĩ, họ sẽ quay lại vì họ mê cái cây này lắm lắm. Tính tới tính lui, chủ thấy rằng đền tiền cọc, vẫn lời. Nên vay nóng họ hàng, gọi ông đến trả lại gấp đôi tiền cọc. Ông ngậm ngùi, buồn bã cầm tiền và... lặn mất. Chủ đợi dài cổ cũng chả thấy người sau đến mua. Trường hợp xấu, chủ thật thà, trọng chữ tín, cứ nhất định để bán cho ông cũng chả sao. Ít ngày sau ông quay lại, dùng bộ mặt đưa đám nói khó nói dễ xin lại tiền cọc vì chậm trễ quá nên đại gia đã tìm được cây khác rồi. Giờ ông chả biết làm sao. Ông xin biếu lại chút đình để các cháu ăn quà. Hơn nữa, trong giấy cọc ghi rõ là nếu ông đổi ý thì trả tiền cọc lại cho ông kia mà. Chủ mừng, không bán cho

ông thì ngại sau ông trách móc mà bán cho ông thì thiệt quá. Chủ vẫn mong mỗi kia hơn. Coi vậy mà mười lần ông trúng cả mười. Chỉ mất tý nước bọt ông kiếm được kha khá. Chưa kể vô vàn mảnh khác, rồi lời lãi từ buôn cây thật cũng có, buôn giả cũng có. Ông tích được vài tỷ thì đổ ra xây nhà. Xây nhà xong, nghề cây cũng xẹp. Ông cũng chả đủ sức buôn, mà cũng chẳng còn nơi để đến. Những nơi ông đến, họ đã vạch vôi vào mặt ông rồi. Ông đến lần nữa thì thế nào cũng được đóng quan tài gửi về. Thế thì tội vạ gì không ở nhà mà hưởng thụ.

Nghe tiếng ông quát, bà vợ gầy nhét, mặc bộ quần áo còn vương một vạt ướt do thằng cháu nội tè vào, vội vàng chạy đi bật điện trong nhà. Trông bà, ông ngửa con mắt. Ở nhà sang, dùng đồ sang mà bà không “lên đời”. Lúc nào cũng nhếch nhác như ăn mày. Cứ nhìn thấy vợ đầu tắt mặt tối quần ra quần vào là ông day nghiêng bà giống “ăn mày”, làm mất mặt ông. Kể cũng lạ, ruộng ông cho người ta thuê, đến vụ lấy đủ thóc để ăn. Vườn không còn vì ông đã đổ nền, lát gạch, đặt toàn cây cảnh. Ông thấy chả còn việc gì để làm ngoài việc làm sao cho cái nhà lúc nào cũng sáng choang và đẹp đẽ. Vậy mà bà vợ ông vẫn cứ nhếch nhác, quần áo nhàu nhĩ, chân tay lấm lem đất cát. Bà làm lụng quen tay, không có ruộng, có vườn thì bà xới hết các vòng cây cảnh trong sân gieo vào đó các loại rau cải, rồi cả bắp cá, húng, mùi tàu. Ven

đường, cạnh bờ sông, có rìa đất thừa, bà nhổ hết cỏ dại, trồng vạt rau lang, rau muống, dâm vài cành rau ngót... Ông chửi, bà nghe đấy bỏ đấy, mãi rồi ông đành thôi. Còn “chúng mày” là vợ chồng con trai ông. Thằng con đang gác chân lên trên bộ trường kỉ giá gần trăm triệu xem bóng đá. Đứa con dâu nằm đưa vông cho thằng cháu. Nghe thấy tiếng ông, chả đứa nào nhúc nhích, mặt chúng nặng thêm một tý, sùng xuống, phù ra. Đứa con dâu còn xì cái gì đó ra cả đằng mũi. Kịch bản cũ lại tái diễn, ông sẽ ngồi khoe khoang đủ thứ về sự tài giỏi của mình, chửi đồng những kẻ khinh ông hoặc ông cho là khinh ông, rồi chửi bà vợ vừa ngu vừa hèn, chửi qua ông anh trai đang ở sát bên cạnh là kẻ “đần độn”, lúc nào cũng để cho thiên hạ cười lên đầu, lên cổ... Đứa con dâu chép miệng, với tay ôm lấy đứa bé định bế lên phòng lánh nạn. Chưa kịp nhòem dậy, ông đã vội nói:

- Chúng mày ở hết lại đây, bố có chuyện muốn bàn.

Bàn gì? Lại chuyện gì nữa? Cả ba mặt nhăn lại. Và chẳng để họ thất vọng, ông vào thẳng vấn đề như xưa nay ông vẫn thế:

- Họ ta sắp xây từ đường. Mỗi suất đình ba triệu, nhà ta ba suất chín triệu.

Cả ba thở phào nhẹ nhõm, tin xây từ đường họ đã biết cả. Đóng cùng với mọi người như thế cũng không là quá. Nhưng chưa kịp mừng, ông nói tiếp:

- Đây là dịp hiếm có, cả đời mới một lần. Ngoài đóng suất đình ra, mọi người tùy tâm ủng hộ.

- Dịp hiếm có gì, năm ngoái sửa lại khu mộ họ, ông cũng nói dịp hiếm có, chả công đức vào đấy ba chục còn gì. - Bà vợ vội lên tiếng.

- Bà ngu lắm! Đúng là thứ đàn bà. Phần mộ ở tít trên kia, mấy ai nhìn thấy. Còn từ đường ở sát bên nhà mình, ai công đức bao nhiêu, đúc vào bia đá để sừng sững ở đấy. Nhà mình là nhà thế nào? Chả lẽ lại để tên mình ở dưới đất chúng nó à?

Nghĩ đến mấy chục năm ngoái mới đóng cho họ sửa lại phần mộ tổ, đứa con dâu xót hết cả ruột. Cứ tưởng lấy được chồng giàu, chả phải lo nghĩ gì hóa ra lại là cái thùng rỗng. Vốn liếng ông bà đổ hết ra xây nhà, sắm đồ, giờ một cái cũng không còn. Bao nhiêu thứ chi tiêu dồn hết vào đồng lương giáo viên tiểu học và chạy bàn giấy ở xã của vợ chồng cô. Thế mà ông bố chồng chỉ thích sĩnh, lúc nào cũng muốn ta đây với mọi người. Số vàng hồi môn bố mẹ ruột cho, cô đã phải bán đi mà không dám nói gì. Vậy mà còn...

- Nhà mình ít nhất cũng phải năm chục, hai vợ chồng mày lo cho bố.

- Chúng con lo thế nào được? Nợ cũ chúng con còn chưa trả xong kìa. - Cậu con trai lên tiếng.

- Hừ - ông bố trợn mắt - Cái gì mà không lo được, có năm mươi triệu mà lo không được à? Chúng mày ăn học làm gì? Tao chả có chữ nào cũng lo được vài tỷ xây nhà. Có tý việc này cũng lo không được thì tao để mặt mũi vào đâu?

- Bố xem lương chúng con được bao nhiêu? Bao nhiêu thứ phải tiêu. Con người ta uống sữa ngoại này nợ còn cháu bố chỉ uống sữa bò, còi cọc thế này... Lo chín triệu ba suất đình, chúng con còn cố được chứ bố bảo công đức tới năm mươi triệu nữa thì làm gì mà có được.

- Có hay không kệ chúng mày. Giờ chúng mày đất không phải mua, nhà không phải xây, đồ đạc không phải sắm, chỉ mỗi ăn thôi... Vậy mà còn kêu ca gì? Không có cho thiên hạ cười cho à?

- Ai cười thì cứ cười, đời con không cần khán giả vỗ tay. Nhà bố xây, bố ở. Bố cho chúng con ở nhờ thì chúng con ở. Bố không cho thì chúng con đi, chứ chúng con không lấy đâu ra mà lo.

Con dâu nói xẵng rồi giằng lấy thùng bé, vừa lau nước mắt vừa xách con lên tầng. Ông bố tức nghẹn họng.

Nó chửi xéo ông đấy. Cuộc đời nó không cần khán giả, còn ông thì cần? Ông tức quá trừng mắt nhìn thẳng con xem nó có biết đường dạy vợ. Thế mà cái thằng ôn dịch ấy lại cấp dí đi thẳng ra ngoài. Để mặc ông ngồi trơ đó với bà vợ cứ nhấp nha nhấp nhồm, nửa muốn đi nửa lại sợ không dám đi. Ông thở dài thượt. Vừa buồn, vừa chán nản. Tiền trong nhà thực không có. Đi vay mượn, chúng nó lại cười cho. Chả lẽ lại bán bớt đồ đạc trong nhà. Cũng làm trò cười cho thiên hạ, vạch áo cho người xem lưng. Chết nỗi, lúc giỗ họ, ông trót miệng. Giờ làm thế nào? Ông suy tư hồi lâu rồi bỗng bật cười, vỗ đùi đánh đét, reo lên như Ac-si-met “Tìm thấy rồi!”. Bà vợ đang thiu thiu ngủ gật trên võng giật mình đánh thót, ngơ ngác nhìn ông. Đấy là ông nhớ ra, ngoài thằng con trai ôn dịch kia, ông còn có tới ba đứa con gái.

Thế là sáng hôm sau, lệnh triệu tập con được thực thi. Cái Thu con gái cả của ông về trước bằng cái dream cũ nát, đầu xe treo lủng lẳng nải chuối. Đầu rối mù, áo dài tay màu cháo lòng dính đầy nhựa chuối khoác bên ngoài. Quần ống thấp, ống cao. Chân xỏ đôi dép lê mòn hết cả đế. Nhìn đến chán, đúng là mẹ nào con nấy. Ông liếc xéo “mụ ăn mày” nhà mình một cái bực dọc. Thu vội bước vào nhà, tay đưa nải chuối cho mẹ, cất tiếng hỏi bố:

- Có chuyện gì hở bố? Bố gọi con về gấp làm con điếng hồn. Đang phải bằm mấy cây chuối để dành cho lợn ăn để ngày mai còn sang quê nội bốc mả ông cố.

Chưa kịp đợi bố trả lời, Thu vội quay sang mẹ:

- Ối mẹ ơi, làm sao mà con lợn nái nhà con nó chả chịu ăn mấy bữa nay. Bỏ nọc rồi đấy mẹ ạ. Nó mà không chữa đẽ gì là con chết. Cuối năm nay phải gom góp mà đảo lại ngôi. Nhà con ngôi cũ dột lắm. Cơn bão nữa tới thì phải bỏ nhà mà chạy.

Hai mẹ con xúm lại bàn chuyện lợn gà. Ông chán ngán. Hai vợ chồng nó gom góp mãi mới xây được cái nhà và cái trại nuôi lợn be bé. Khổ nổi, giờ người ta nuôi lợn công nghiệp, ăn cám tăng trọng, uống thuốc an thần, tiêm chất tạo nạc... Còn nó cứ chuối trong vườn, bèo dưới ao, tấm cám gạo. Trong lúc đi buôn, ông học lỏm được nhiều cách hay, hí hửng sang truyền cho nó. Vậy mà nó đờ người nhìn ông rồi phán: Làm vậy thất đức lắm. Lợn nhà con toàn bán cho người trong làng cả. Ông giận quá không thềm nói nữa thành ra lúc có của, ông ghét nó ngu độn, ông chả giúp cho tí nào. Nó cũng không giận dỗi gì. Về được nhà mẹ là quét dọn, lau chùi, xuyết xoa hết cái nọ đẹp đến cái kia tốt rồi cười hì hì. Nó y hệt con mẹ nó. Ông chả thềm nói, ngồi rít thêm điếu thuốc Lào và uống ngụm nước lá móc mật. Ông chậm rãi hưởng thụ vị đắng ở đầu lưỡi dần dần chuyển sang vị ngọt thanh

ở cổ họng để đợi cái Thư và cái Thi. Chưa đầy khắc sau, hai đứa nó chở nhau cùng về. Cuộc họp gia đình bắt đầu mà thiếu vợ chồng thằng Thế. Chúng nó bày tỏ quan điểm từ tối qua rồi và đã chở nhau đi đâu từ sớm. Ông chả thèm chấp. Ông luôn biết nhin con trai và con dâu. Khi cả nhà ngồi trên bộ bàn ghế kê góc sân, ông vào đề luôn. Nghe xong, mặt Thu thuôn ra, hồi lâu mới lắp bắp:

- Chết, chết nổi... Con vừa phải đóng bên nội hai triệu cái mả ông cố. Đang gom tiền cuối năm sửa nhà. Để con bàn với nhà con xem, hay hoãn lại để năm sau hãy đào ngôi...

Chưa nói dứt câu, bà mẹ đã gắt:

- Hoãn, hoãn cái gì. Năm nào cũng hoãn rồi. Định để nhà sập chết à. Từ đường họ không có mình còn có người khác, nhà mình không lo thì con mình chết.

Bà như con mái già, xù lông để bảo vệ đứa con yếu ớt. Ông thiếu điều muốn gì cổ bà xuống đất cho chừa thói lạnh chanh... Ông lại khoằm mặt nhìn bà như một thói quen.

- Bây giờ bố có bao nhiêu? Cần chúng con thêm vào bao nhiêu nữa?

Cái Thi lên tiếng. Đứa con gái này giống ông nhất, không bao giờ vòng vo. Có cái gì là xỏ toẹt ra ngay chẳng kiêng nể gì. Ấy vậy mà ông với nó chẳng hợp nhau bao

giờ. Cứ được dăm câu là bố con đã phùng phùng cả. Ông ít gặp nó cũng bởi nó hay tránh ông. Biết ông đi vắng thì nó mới về dấm dúm cho mẹ ít tiền, sắm sửa tương dầu mắm muối. Thấy ông về, nó chào hỏi qua loa rồi đi ngay như có công việc gì vội lắm. Bố con mà như khách qua đường.

- Mày hỏi lạ nhỉ! Tao có thì còn cần đến chúng mày chắc?

- Sao lại thế! Con thấy người ta bảo bố còn nhiều tiền, vàng lắm. Mà không có sao bố còn nhận đóng góp nhiều vậy?

Ông cứng họng không nói được tiếng nào. Nó lại ráo hoảnh:

- Trước xây nhà, con đã góp ý là xây vừa đủ ở thôi. Bố mẹ lương lậu không có, để giành còn khi ốm đau rồi công việc này nọ. Bố cứ thích nhà to, nhà sang cơ. Nhà đẹp rồi cái gì cũng phải đẹp, rồi cái gì cũng phải tiền.

Ông nổi đóa lên:

- Thế tao nuôi chúng mày cơm toi à mà còn phải dành tiền khi ốm, khi đau. Tao có bốn đứa con còn chưa phải của để dành hay sao?

- Thì chúng con có bảo ốm đau không lo đâu. Muốn lo cũng phải có lực, chúng con cũng xây nhà, xây cửa,

con cái nữa chứ. Nhưng năm nào cũng đóng góp thế này thì chúng con chạy đâu ra? Lại còn chồng, lại còn bên nội nữa.

- Thôi thôi, cái Thi im mồm đi. Nhà xây thì cũng xây rồi, đóng góp thì cũng hứa trước làng nước rồi. Giờ tính xem làm thế nào chứ cứ nói qua nói lại mãi thì giải quyết được gì. Thôi thì chị em ta mỗi người cố lo một ít xem thế nào. Em đang có hai mươi lăm triệu định để bù thêm mua cái xe mới. Xe chưa mua cũng được, cái cũ đi còn tốt chán.

- Chị Thu khó khăn, để tiền mà sửa nhà. Cậu Thế lo chín triệu ba xuất đình vậy. Còn bao nhiêu để em vào cái hội cho đủ rồi trả dần thôi.

Thu vội lên tiếng:

- Để chị đỡ cho một ít chứ để hai em lo hết thế này thì...

Bà mẹ kéo vạt áo chấm lên hai khoe mắt. Ông không nói gì, ngẩn ngơ nhìn nắng nhảy nhót ngoài vòm sân, nhảy tung trên những chấu cây thế rồng, thế phượng. Nắng ám ảnh ông cả một đời chân vất lên cổ tìm kế sinh nhai. Ông cay cực với đời lắm! Ông bà ông, rồi đến bố mẹ ông đã bị khinh nhiều rồi. Đời ông mới hơi phát lên được một tý ty nhưng ông lên một thì thiên hạ lên đến mười, đến hai mươi. Thành ra ông vẫn chẳng có tiếng nói nào

trong dòng tộc. Vận may đến, ông quyết không để ai coi thường ông, coi thường gia đình ông nữa. Ông dồn hết cho thằng con trai nối dõi để sau này đời nó, đời con, đời cháu nó cứ thế kế tục ông. Ông nào quan tâm gì đến ba đứa con gái. Chúng khó khăn quá thì cũng chỉ dám hỏi ông vay chút ít. Ấy vậy mà ông còn nói ngắn, nói dài mãi. Ba đứa, chả đứa nào được sung sướng, nhàn hạ. Giờ ông còn đặt gánh lên vai chúng nó. Có cái gì đó chặn ngang ngay cổ ông. Có cái gì cứ chấp chới trong mũi, trong mắt chực trào ra. Ông với cốc nước nuốt vội một ngụm to. Ông sặc rồi ông ho. Mất, mũi ông tràn ra đầy những nước. Ông vội đứng dậy, đi ra ngõ. Đi đâu cho khuây khoả bây giờ? Ông đi xuống hướng dưới, ấy là ông muốn đến nhà ông trưởng họ. Mỗi khi có chuyện gì bức dọc, ông lại đến đó, làm mấy ngụm trà, nói chuyện thời sự cho quên đi.

Nhà ông trưởng họ, ngôi nhà không bề thế nhưng lại gọn ghẽ và sang trọng lắm. Nó thoát ra cái uy nghi hệt một ngôi đền thiêng mà người ta đi vào phải khúm núm và thành kính. Ông Thử ngày nào cũng đến chơi và cứ vào tới cổng là tự dừng bước chân ông nhẹ hẫng. Cửa khép hờ. Trong nhà tiếng người nói chuyện vọng ra. Ông ái ngại muốn quay về. Tiếng nói ở trong nhà bỗng to hẳn, lọt từng tiếng vào tai ông.

- Đấy, hôm giỗ tổ, con thấy bố chọn thời điểm thích hợp để bàn về việc xây từ đường chưa? Lúc chưa vào cỗ, chúng nó tỉnh lắm. Mình động đến tiền bạc là không xong đâu. Nhưng đợi tàn cuộc thì chúng say quá rồi, nói thì cũng như nước đổ lá khoai. Bố nhắm giữa chừng là tốt nhất. Chúng nó đang như con gà chọi, mình chỉ cần xả vài lời khích tướng là xong ngay.

Đấy là tiếng nói của ông trưởng, còn người nghe, hẳn là thằng con trai sắp tới sẽ kế nhiệm chức trưởng họ và kế nhiệm luôn cái ghế trưởng phòng thủy nông của huyện. Ông Thử cau mày, lắng tai nghe thêm.

- Con là con thích nhất lúc bố nói... Ờ thì là họ mình bị các họ khác chê cười, rằng chỉ biết ăn chịu, đánh đụng chứ cấm có làm được gì ra hồn. Rồi thì họ khác chê họ mình toàn bọn đầy tớ, mấy đời cũng chưa xây nổi cái từ đường. Có vậy thôi là lão Thử mặt đỏ tai tía đứng phắt dậy nhất quyết đòi xây ngay, xây to nhất huyện, nhất tỉnh và hứa luôn công đức vào đấy 50 triệu chưa kể khoản đóng theo đình. Những lão khác sợ lép vế cũng nhao lên... Há há há...!

- Lão ngu lắm, có tiền thì đổ ra xây nhà để khoe mẽ thiên hạ, không biết hưởng thụ tý nào. Ai không biết, chứ bố thừa hiểu lão trắng tay rồi. Như nhà ta đây, cứ bé bé thế thôi cho thiên hạ khỏi ghen ghét. Còn tiền thì... hêêê... ăn tiêu đã đời. Kể ra chả cần chúng nó, bố con

mình cũng thừa sức xây cái nhà thờ họ không kém ai. Nhưng mang tiếng mà cũng chẳng được nhân nhị gì.

- Bố cứ yên tâm khoản bê tông móng, mái. Con đang thi công 15km đường đê kè. Lính của con sẽ chở thẳng bê tông trộn sẵn vào cho bố, cần bao nhiêu có bấy nhiêu. Còn tiền dư ra đấy, bố cứ vô tư đi một chuyến Sing cho biết đó biết đây.

Tai ông Thử ù đi. Khí tức cuộn lên nghèn nghẹn đầy ngực, đầy họng, bịt hết các giác quan. Ông tức quá mà không biết phải làm thế nào. Mà ông tức cái gì? Người ta có làm gì ông? Người ta chỉ bảo ông ngu. Giờ thì không cần ai nói ông cũng đã thấy là ông ngu thật, ngu quá! Già đời rồi mà vẫn bị thiên hạ nắm thóp, bắt chẹn. Già đời cũng chỉ biết nghển cổ nhìn mặt, nghe lời thiên hạ đàm tiếu mà sống. Ông giậm chân thành thịch đi ra khỏi nhà lão trưởng. Đi đâu nữa đây? Ông nhìn về phía nhà mình. Cái nhà to quá, choáng ngợp cả làng. Mọi hôm, ông vừa đi vừa ngắm, tủm tỉm cười. Còn hôm nay, ông giận dữ, ông chán ngấy, ông náo ruột. Đầu ông rũ xuống, mắt nhìn xuống đường, hai tay thông thượt, lưng như sắp gập lại và đôi chân lê từng bước nặng nhọc. Về thôi vậy!

CÂU CHUYỆN LÀM NGƯỜI

Truyện ngắn của Nguyễn Thanh Ngân

Đúng sáu giờ sáng, ông Năm dắt chiếc xe cà tàng ra khỏi phòng trọ ọp ẹp, bắt đầu một ngày làm việc mới sau khi mua cho thằng con hộp cơm tấm, trét sẵn kem lên cái bàn chải đánh răng cho nó. Thằng An, con ông vừa mới đậu Đại học Bách khoa ngành Cơ khí – thằng con duy nhất của ông. Dù lớn rồi, nhưng An vẫn được ông Năm cưng chiều như hồi nhỏ.

Hồi đó ông Năm lấy vợ, lấy sớm lắm, nhưng ngặt nổi khó có con. Phải mười mấy năm sau, lúc ông ba lăm thì vợ ông báo tin mừng. Cái vui đến, cũng là lúc cái lo theo về. Đứa con trong bụng sẽ nuôi sao đây khi hai vợ chồng làm miệt mài cả ngày cũng chỉ vừa đủ ăn. Chín tháng mười ngày, thằng nhỏ ra đời, một tuần sau, vợ ông Năm không nói không rằng cuốn gói ra đi. Bà đi để lại bức thư nói không chịu nổi cái khó cái cực nữa rồi, bà phải rời cái xứ này mà đi thôi. Ông bàng hoàng lắm, dù vậy ông không giận, chỉ thấy chua xót cho thằng con

mình bú sữa mẹ chưa được mấy bữa mà nay phải đi bú thép rồi. Bao nhiêu năm vất vả có nhau giờ nói tiếng đi là đi được liền. Lòng ông quặn thắt, hứa với lòng phải ráng nuôi nó cho ăn học đàng hoàng tử tế và dạy nó thành người.

Từ khi An lớn lên, nhận thức được người cha lo cho nó từng bữa ăn giấc ngủ vừa là cha vừa là mẹ, nó không những không ngại với đám bạn về người cha già khắc khổ đó mà ngược lại còn rất tự hào. Ở cái tuổi đó, hiếm đứa nào suy nghĩ sâu sắc được như nó. Có lần cả lớp được đi sở thú, ông Năm không có tiền đóng cho con, thấy bứt rứt trong người, thằng An thấy cha vậy nó nói một câu mà ông ứa nước mắt “Không sao đâu cha, nhà mình không có tiền thì mai mốt con đi, giờ con coi ti-vi có quá trời con khỏi đi cũng được. Con không buồn đâu cha”.

Vậy đó, thằng An vừa ngoan vừa giỏi, hai cha con cứ tựa nhau mà sống qua những cái nắng cháy da, những ngày nổi buồn dâng cao còn hơn lũ.

Thằng An thì đi học, ông Năm cứ bữa làm mướn, bữa vác lúa, ai muốn đi đâu thì nhờ ông chở một cuốc có hai chục ngàn. Hiền lành vậy đó nên ai cũng thương. Bữa người cho ít gạo, bữa người cho ít đồ ăn, có đĩa rau xào người ta cũng đem qua cho. Nhờ vậy, ông có tiền nuôi con ăn học và không để cho nó đói bữa nào.

Cuối cùng, An cũng đặt chân vào ngôi trường đại học mà nó hằng mơ ước. Ngày nó lên Sài Gòn, ông kêu nó đi một mình lên trên¹ ở rồi vài bữa ông sẽ lên thăm nó. Con trai lớn già đầu mà nhất định không chịu phải có cha lên ở cùng. Chiều lòng con, hai cha con lên Sài Gòn cùng chiếc Dream cũ kỹ. Ông Năm nói chỉ còn lại nó là tài sản, đi đâu cũng phải đem theo đừng còn có cái làm ăn.

Mỗi ngày thằng An vừa đi học vừa đi làm phụ cha đồng ra đồng vô trong nhà. Trong trường, nó học rất giỏi, lại thân thiện với mọi người, lễ phép với thầy cô. Từ nhỏ tới giờ, ông Năm chưa nghe bất kì ai phản nản về việc con mình xác xược.

Cũng như những ngày ở dưới quê, ngày ông Năm chạy xe ôm, mấy lúc rảnh thì giao hàng cho người ta. Dạo gần đây có xuất hiện xe ôm Grab giá rẻ xuất hiện, mấy người xe ôm truyền thống này thấy người ta chạy được là đòi đánh, có lần rủ ông Năm đi theo mà ông kêu thôi, ở hiền gặp lành mình chạy rẻ người ta cũng thương người ta đi dùm mình. Vậy mà mấy ông kia không nghe, ẩu đả xảy ra, công an lên tóm về phường làm biên bản cả chục người.

¹ Trên ấy (phương ngữ Nam Bộ).

Nói người ta vậy thôi, chứ nhiều khi ông Năm cũng “bao đồng” dữ lắm. Bữa có cô sinh viên đang đợi bạn thì bị mấy thằng côn đồ đi ngang giật phăng cái ba lô nhỏ đang cầm trên tay. Nghe tiếng hô hoán, ông Năm băng đường tắt chạy trước băng ngang đầu xe tụi nó. Cú đâm quá mạnh, hai thằng cướp lộn nhào, người dân chạy lại đánh một trận tả tơi rồi giật cái ba lô lại cho cô bé. Mặt ổng trầy, cái chân sưng lên. Công an vừa kịp tới đưa ông qua bệnh viện coi cái chân. Thằng An đang đi học nhận được cú điện thoại nói ông Năm trong bệnh viện mà mặt mày nó xanh lè lật đặt xin thầy cho vô bệnh viện gặp cha. Nó vừa lo vừa quạu mà không dám la ông già nên cứ đi đi lại lại. “Mày khỏi lo, cha còn sống còn lo cho mày được”. “Nó nhìn cha mà vừa giận vừa đau lòng. Già rồi mà sao cha vẫn còn vì người ta quá, cha sống tốt quá mà sao cha vẫn cực vậy cha? Nó mua cháo, đút từng muỗng. Ông Năm giỡn: “Coi bộ vậy mà sướng, được thằng con trai cưng chăm vậy thì còn gì bằng, hén”. Nói rồi ổng¹ cười hà hà mà nước mắt cứ tuôn.

Qua ngày hôm sau, công an phường lên hỏi thăm sức khoẻ và thưởng cho ông Năm mấy triệu để lo tiền viện phí. Ông Năm mừng dữ lắm, vì sắp đến hạn đóng

¹ Ông (phương ngữ Nam Bộ).

học phí cho con rồi, không lo nữa rồi. Ông cảm ơn rồi rít, lòng vui như mở hội.

Sài Gòn xa hoa lộng lẫy quá nên nghèo mãi cũng không được. Nhiều khi thằng An thấy bạn bè tổ chức đi chơi mà không dám xin cha tiền, vì nó biết cha nó có nhiều hơn một nỗi lo. Nhiều khi nó cũng trách má nó bỏ đi biển biệt mà không thấy buồn sao? Trách cũng nhiều, buồn cũng nhiều mà mọi thứ vẫn không thay đổi nên thằng An ráng học ráng làm để cha vui.

- Ê An, mày có muốn đi làm với tao không? Việc nhẹ lương cao? – Thằng Tín chung lớp hỏi.

- Làm gì mày?

- Bảo kê chợ đêm.

- Mày khùng hả Tín, cha tao biết là ông giết tao chết.

- Đó, mày già đầu rồi mà cái gì cũng cha. Làm đi, tao làm cả năm nay rồi có sao đâu. Làm đi, ông già mày đỡ khổ, mày có tiền, có xe, còn ổng khởi chạy xe ôm nữa. Thấy sao, cho mày suy nghĩ? Tối nay, nếu làm thì ra khu chợ đêm với tao.

“Khởi chạy xe ôm, có tiền, có xe” những lời thằng Tín nói cứ quay vòng vòng trong đầu thằng An, nó quyết liều thử một phen coi sao. Đúng 10h tối, thằng Tín đã đứng sẵn ở chợ đợi thằng An, nó phải nói dối với ba nó

qua nhà bạn ngủ lại để làm đồ án thi học kỳ ông Năm mới cho đi. Tụi nó cùng mấy thằng nữa, đứa nào cũng bặm trợn, thằng An thấy rùng mình. Bọn chúng lên xe, rồ ga phóng nhanh, gặp mấy người bán dạo tụi nó lại hăm dọa để lấy tiền. Thằng An làm mà lòng nó không yên, từ nhỏ đến giờ cha nó có dạy nó làm mấy chuyện thất đức này đâu. Làm trót lọt được một tuần, thằng Tín đưa nó hai triệu, coi như lương khởi đầu cho người mới, nó nói “Đại ca kêu tao thưởng cho mày, sau này cực hơn, nhiều phi vụ khó hơn chứ không dễ dàng vậy nữa đâu”. Thằng An thấy tiền nhiều quá, phụ hủ tiểu cả tháng mới có lương mà chỉ bằng một phần tư số này. Nó lật đật đem về khoe ông Năm:

- Cha, nay con có lương, nhiều tiền lắm nè cha.

- Sao nhiều dữ vậy con, mọi bữa cha nhớ đâu nhiều dữ vậy.

- Ông chủ thưởng cho con đó cha. Cha cất đi chiều nay mình nghỉ ăn cơm một bữa, mình đi ăn phở ngen cha.

Ông Năm nghi ngờ những điều thằng con nói nhưng không hỏi, vì sợ mình nghi bậy làm con buồn. Ông cười cười rồi cất tiền đi. Chiều hai cha con đi ăn phở, rồi tối thằng An lại đi làm. Ông Năm thắc mắc trong đầu

hoài mà không hiểu sao con mình cứ đi đâu hoài, cứ suy nghĩ rồi ông ngủ quên lúc nào không hay.

Một bữa kia, dì Hai ở đầu hẻm ghé qua nhà, thấy ông Năm đang mắc vông nằm bên hiên, liền ghé lại hỏi han. Trông dì Hai có vẻ bồn chồn. Bả cứ bứt rứt mãi, như có chuyện gì mà nửa muốn nói, nửa không. Thấy vậy, ông Năm tưởng bà có chuyện gì nên cứ gắng hỏi han. Dì Hai cắn môi, đắn đo một hồi rồi hạ giọng:

- Anh Năm, tui có cái này nói anh nghe. Tui nói không phải anh đừng có la tui nha.

- Chị nói đi chị Hai, có gì đâu mà ngại.

- Thằng An còn làm phụ ở quán phở chớ? Sao mấy hôm¹ rày tui ít gặp nó?

Ờ, nó vẫn làm đều mà. Dì Hai tìm nó có chuyện chi mà hỏi?

Ông Năm vẫn không hiểu sao nay tự nhiên dì Hai hỏi thăm thằng An. Có mấy khi nó qua lại nhà dì đâu. Dì Hai ngó nghiêng rồi ghé sát ông Năm nói nhỏ:

- Tháng trước, tui ra chợ đêm phụ nhỏ con gái bán đồ ăn thì thấy thằng An, nó đi chung với nhóm bảo kê trong chợ, nghe tui kêu nó lật đật leo lên xe chạy đi.

¹ Hôm (phương ngữ Nam Bộ).